

HOSE 09/01/2014

VNINDEX 516.98 3.08 0.60%

KLGD 91,486,106 CP
 GTGD 1,356.21 Tỷ
 GTR NDTNN 115.96 Tỷ

CP Tăng giá 128 CP
 CP Giảm giá 82 CP
 CP Đứng giá 94 CP



HNX 09/1/2014

HNXINDEX 71.16 1.17 1.68%

KLGD 79,040,577 CP
 GTGD 638.15 Tỷ
 GTR NDTNN 12.84 Tỷ

CP Tăng giá 159 CP
 CP Giảm giá 57 CP
 CP Đứng giá 163 CP



VN30 & HNX30 INDEX

VN30 577.19 4.08 0.71%
 HNX30 135.88 3.01 2.27%

Tâm điểm

- ▶ **Dòng tiền gia tăng, chỉ số 2 sàn bứt phá đỉnh**
- ▶ **Thanh khoản gia tăng mạnh trong phiên hôm nay**
 Tổng giá trị giao dịch trên cả 2 sàn nếu loại trừ GDTT đạt khoảng 1.800 tỷ đồng.
- ▶ **ICO: Xuất khẩu cà phê của Việt Nam giảm mạnh trong đầu năm 2014**
 Đây là mức giảm mạnh nhất trong số các nước xuất khẩu cà phê hàng đầu thế giới
 Người Đồng Hành
- ▶ **IMF nâng dự báo tăng trưởng kinh tế toàn cầu 2014**
 Nhờ những chuyển biến tích cực của nền kinh tế thế giới trong thời gian gần đây
 Bloomberg
- ▶ **Gia tăng nguy cơ giảm phát tại khu vực Eurozone**
 Trong tháng 12/2013, tỷ lệ lạm phát của khu vực Eurozone là 0.8%
 TTXVN
- ▶ **DPR - Tháng 12/2013 Ước đạt 39.3 tỷ đồng lợi nhuận**
 Sau khi điều chỉnh kế hoạch, công ty đã vượt kế hoạch kinh doanh
 Đầu Tư Chứng Khoán
- ▶ **VCF - Giảm 46% kế hoạch lợi nhuận cả năm**
 Lợi nhuận sau thuế được điều chỉnh giảm từ 475 tỷ đồng xuống 255 tỷ đồng
 Trí Thức Trẻ/HNX

Thị trường / Ngành

	Vốn hóa (tỷ)	P/E	P/B	ROE	ROA
Theo thị trường					
HOSE	841,549	13.5	3.2	20.9%	11.5%
HNX	98,900	23.0	1.5	8.0%	4.3%
Toàn bộ thị trường	940,449	14.4	3.1	20.0%	10.9%

	Vốn hóa (tỷ)	P/E	P/B	ROE	ROA
Theo ngành					
Nhựa, cao su & sợi	7,550	4.7	1.0	21.1%	15.3%
Sản phẩm hóa dầu, Nông dược &	20,886	5.9	1.6	29.1%	22.1%
Thép và sản phẩm thép	24,000	12.0	1.3	12.9%	5.6%
Khai khoáng	12,022	23.3	5.0	13.0%	10.4%
Vật liệu xây dựng & Nội thất	13,916	11.5	1.2	16.3%	12.0%
Xây dựng	20,919	2,261.3	0.8	3.7%	1.6%
Máy công nghiệp	7,374	14.3	1.5	15.6%	7.6%
Kho bãi, hậu cần và bảo dưỡng	7,246	8.8	1.2	18.6%	12.8%
Lốp xe	6,357	8.7	2.4	30.1%	14.3%
Nuôi trồng nông & hải sản	13,386	10.7	1.1	11.5%	6.0%
Thực phẩm	210,534	24.4	5.7	26.9%	20.5%
Dược phẩm	12,654	10.8	2.8	26.5%	17.2%
Phần mềm	12,323	7.7	1.8	24.6%	10.7%
Sản xuất & phân phối điện	19,771	7.5	1.2	21.0%	9.4%
Phân phối xăng dầu & khí đốt	128,282	10.6	3.9	41.0%	23.4%
Bảo hiểm nhân thọ	31,506	28.3	2.5	9.3%	2.4%
Môi giới chứng khoán	16,526	21.3	0.9	5.2%	3.4%
Ngân hàng	202,880	11.6	1.4	11.3%	0.9%
Bất động sản	120,896	46.9	3.5	8.2%	2.0%
Thiết bị và Dịch vụ Dầu khí	19,294	6.6	1.3	19.0%	6.4%

Thống kê thị trường

- ▶ HOSE: Thống kê và nhận định thị trường
- ▶ HNX: Thống kê và nhận định thị trường
- ▶ Tổng hợp chỉ số ngành toàn thị trường

Sac Q. Nguyen
sacnq@vietinbanksc.com.vn

► Tin kinh tế

ICO: Xuất khẩu cà phê của Việt Nam giảm mạnh trong đầu năm 2014

Theo Tổ chức Cà phê Quốc tế (ICO), Việt Nam chỉ xuất khẩu được 1.1 triệu bao cà phê (loại 60kg) trong tháng 11/2013, đưa tổng khối lượng xuất khẩu trong 2 tháng đầu niên vụ 2013/2014 lên 2.1 triệu bao, giảm 37.7% so với cùng kỳ niên vụ trước. Trong 2 tháng đầu niên vụ 2014 (tính từ tháng 10/2013 đến tháng 9/2014), xuất khẩu cà phê của thế giới đạt 16.55 triệu bao, giảm 10.8% so với cùng kỳ năm trước, sau khi ghi nhận mức tăng 2.3% trong cả niên vụ trước. Trong niên vụ 2012/2013, Việt Nam đứng thứ hai thế giới về xuất khẩu cà phê, sau Brazil và trước Indonesia.

IMF nâng dự báo tăng trưởng kinh tế toàn cầu 2014

Quý Tiền tệ Quốc tế (IMF) đang lên kế hoạch nâng dự báo tăng trưởng kinh tế toàn cầu trong năm 2014, dựa vào những chuyển biến tích cực của nền kinh tế thế giới trong thời gian gần đây. Trước đó, trong báo cáo Triển vọng Kinh tế Thế giới mới nhất được đưa ra vào tháng 10/2013, IMF hạ dự báo tăng trưởng toàn cầu, do tổ chức này đánh giá tăng trưởng toàn cầu vẫn đang yếu ớt. Các chuyên gia thuộc IMF dự báo, kinh tế thế giới ước tính mức tăng trưởng 2.9% trong năm 2013 và 3.6% trong năm 2014.

Gia tăng nguy cơ giảm phát tại khu vực Eurozone

Theo số liệu của Cơ quan Thống kê châu Âu (Eurostat) ngày 7/1, tỷ lệ lạm phát tại Khu vực đồng tiền chung châu Âu (Eurozone) đạt 0.8% trong tháng 12/2013. Con số này khiến người ta lo ngại Eurozone sẽ phải đối mặt với giảm phát và cũng tạo sức ép lên Ngân hàng Trung ương châu Âu (ECB) để tiến hành các biện pháp thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Sau bốn năm lạm phát đạt mức thấp nhất với 0.7% trong tháng 10 thì đến tháng 11, tỷ lệ lạm phát tại Eurozone tăng nhẹ lên 0.9%.

Sac Q. Nguyen
sacnq@vietinbanksc.com.vn

► Tin doanh nghiệp

DPR - Tháng 12/2013 Ước đạt 39.3 tỷ đồng lợi nhuận

Tháng 12/2013, CTCP Cao Su Đồng Phú (HOSE: DPR) tiêu thụ được 2,384 tấn mủ cao su, với giá trung bình 48.2 triệu đồng/tấn, đạt 118.8 tỷ đồng doanh thu, ước lợi nhuận trước thuế đạt gần 39.3 tỷ đồng. Lũy kế năm 2013, DPR đạt 1,164 tỷ đồng doanh thu, lợi nhuận trước thuế ước đạt 340 tỷ đồng, tương đương 62.5% của năm 2012. Nguyên nhân chính khiến lợi nhuận của DPR giảm mạnh là do giá tiêu thụ cao su bình quân trong năm 2013 chỉ đạt 52.9 triệu đồng/tấn, thấp hơn nhiều so với mức 62.1 triệu đồng/tấn trong năm 2012.

DMC - Phát hành cổ phiếu tăng vốn tỷ lệ 2:1

CTCP Xuất nhập khẩu Y tế Domesco (HOSE: DMC) thông báo việc phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu theo tỷ lệ thực hiện 2:1. Ngày giao dịch không hưởng quyền là ngày 17/01/2014, ngày đăng ký cuối cùng 21/01/2014. Trước đó từ ngày 28/11/2013 đến 14/12/2013 DMC đã xin ý kiến cổ đông bằng văn bản về việc phát hành này. Theo Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh quý III/2013, 9 tháng đầu năm 2013 DMC đạt doanh thu thuần 1,006 tỷ đồng, lãi sau thuế 74.97 tỷ đồng. Giá cổ phiếu DMC giao dịch trên sàn trong sáng nay (9/1) giao động ở mức 54,500 – 56,000 đồng/cổ phiếu.

VCF - Giảm 46% kế hoạch lợi nhuận cả năm

Công ty Cổ phần VinaCafé Biên Hòa (HOSE: VCF) đã thông qua phương án điều chỉnh kế hoạch kinh doanh 2013. Cụ thể, kế hoạch doanh thu điều chỉnh giảm 29%, từ 3,100 tỷ đồng xuống còn 2,200 tỷ đồng. Lợi nhuận sau thuế được điều chỉnh giảm sâu 46.3% từ 475 tỷ đồng xuống 255 tỷ đồng. Giảm sâu kế hoạch kinh doanh, ĐHCĐ đồng thời phê duyệt mức cổ tức 2013 với tỷ lệ 15% bằng tiền mặt. Theo nghị quyết ĐHCĐ thường niên, ĐHCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định tỷ lệ cổ tức tạm ứng cho cổ đông năm 2013. Được biết, tỷ lệ cổ tức năm 2012 của VCF là 20%. 9 tháng đầu năm VCF lãi ròng 115 tỷ đồng, tương đương 45% kế hoạch mới điều chỉnh, và chỉ đạt 24% so với kế hoạch đề ra tại ĐHCĐ thường niên 2013.

HOSE 09/01/2014 VNINDEX 516.98 3.08 0.60% 91,486,106 CP 1,356.21 bil VND

Dòng tiền gia tăng, chỉ số 2 sàn cùng bứt phá đỉnh

VN-Index tăng 3.08 điểm (0.6%), đóng cửa tại mức 516.98 điểm. VN-Index hình thành cây nến xanh, thân nến dài, tăng điểm rất tích cực và có sự bứt phá đỉnh cũ với khối lượng tăng mạnh.

- MA10, MA20 đi lên, MA10 cắt lên MA20 cho thấy tín hiệu ngắn hạn đang rất tích cực.

- Tín hiệu MACD Histogram tiếp tục tăng lên, điều này cho thấy xu hướng thị trường đang rất tích cực.

- Stochastic Oscillator tiếp tục đi sâu vào vùng quá mua.

- RSI (14) tăng lên mức 66.

- ADX cho bắt đầu cho tín hiệu tăng trở lại.



HOSE Top 5 theo KLGD

SSI	1 (5.6%)	6,898,640
FLC	-0.2 (-2.1%)	5,855,460
ITA	-0.1 (-1.5%)	4,797,150
VHG	0.4 (4.8%)	2,666,200
HQC	0.1 (1.3%)	1,934,340

HOSE Top 5 theo % tăng

PXM	0.1 (7.1%)	222,910
HDG	1.1 (6.9%)	185,050
VLF	0.4 (6.9%)	29,480
TNT	0.2 (6.7%)	476,550
PGI	0.6 (6.7%)	2,670

HOSE Top 5 theo % giảm

SFC	-1.7 (-6.9%)	100
EVE	-2 (-6.9%)	10
TNA	-1.9 (-6.9%)	1,210
TTP	1.6 (6.1%)	90
RDP	-1 (-6.6%)	7,230

HOSE Top 5 Mua ròng NDTNN

VNS	52,7 tỷ	#VALUE!
MSN	8,9 tỷ	104,960
HCM	7,9 tỷ	287,740
DPM	7,9 tỷ	184,850
VCB	7,3 tỷ	258,520

HOSE Top 5 Bán ròng NDTNN

DRC	-4,7 tỷ	119,030
EIB	-2,8 tỷ	216,890
STB	-2,6 tỷ	148,180
IMP	-1,9 tỷ	47,000
PET	-1,7 tỷ	80,290

GD NDTNN	KL Ròng	GT Ròng (tỷ)
HOSE	2,979,070	115.96

Nhận định / Bình luận thị trường

- ▶ TT giao dịch khá tích cực, nhóm CP chứng khoán và dầu khí tiếp tục thu hút dòng tiền khá tốt, tạo hiệu ứng lan tỏa giúp VN-Index đóng cửa ở mức cao nhất phiên.
- ▶ Thanh khoản tăng lên khá mạnh trong phiên hôm nay vượt mốc bình quân 20 phiên. Đây là một tín hiệu rất tích cực đối với thị trường.
- ▶ VN-Index bứt phá mốc đỉnh cũ 513 - 514 điểm, kỳ vọng những thông tin về nới room và KQKD Quý 4 sẽ tiếp tục giúp VN-Index tăng điểm ở thời gian tới.
- ▶ Khối ngoại mua ròng khá mạnh phiên hôm nay, điều này sẽ tiếp tục giúp nhà đầu tư được củng cố thêm niềm tin.
- ▶ NĐT có thể nâng dần tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục nếu thanh khoản tiếp tục tăng lên. Chú ý tới các mã kín room khối ngoại, KQKD Quý 4 tích cực.

HOSE - Top 10 theo vốn hóa

Mã CK	SLCPLH (triệu)	Giá (000')	Vốn hóa (tỷ)	P/E (lần)	P/B (lần)	ROE	ROA
GAS	1,895.0	67.5	127,912.50	10.7	4.0	42.1%	24.0%
VNM	833.5	136.0	113,359.49	19.9	7.2	40.4%	32.2%
VNM	833.5	136.0	113,359.49	19.9	7.2	40.4%	32.2%
VCB	2,317.4	28.3	65,582.90	15.5	1.5	10.1%	1.0%
VIC	928.6	70.5	65,468.61	52.5	5.4	11.0%	2.1%
VCB	2,317.4	28.3	65,582.90	15.5	1.5	10.1%	1.0%
VIC	928.6	70.5	65,468.61	52.5	5.4	11.0%	2.1%
MSN	705.1	84.5	59,584.40	66.1	4.3	6.5%	2.5%
CTG	3,266.1	16.4	53,564.77	7.4	1.5	17.2%	1.2%
STB	1,142.5	17.5	19,993.95	32.5	1.3	4.2%	0.4%

HOSE - Cổ phiếu khuyến nghị theo dõi / mua / bán / nắm giữ

Mã CK	SLCPLH (triệu)	Giá (000')	Vốn hóa (tỷ)	P/E (lần)	P/B (lần)	Giá mục tiêu	Khuyến nghị
PVT	232.6	11.6	2,698.16	13.0	0.5	NA	CW
PPC	318.2	26.3	8,367.47	5.6	1.6	NA	CW
DPM	379.9	42.6	16,185.20	5.5	1.6	NA	CW
BMP	45.5	#N/A	#N/A	9.5	1.9	NA	CW
VSC	28.6	60.0	1,718.76	5.0	1.2	NA	CW

CB: Xem xét mua | CS: Xem xét bán ra | CH: Xem xét nắm giữ | CW: Theo dõi

HNX 09/01/2014 HNX-Index 71.16 1.17 1.68% 79,040,577 CP 638.15 bil. VND

Dòng tiền gia tăng, chỉ số 2 sàn cùng bứt phá đỉnh

Chỉ số HNX-Index tăng 1.17 điểm (+1.68%), đóng cửa tại mốc 71.16 điểm. HNX-Index tạo thành cây nến xanh, thân nến dài, tăng điểm rất tích cực, vượt mốc đỉnh 70 điểm với thanh khoản gia tăng mạnh.

- MA10, MA20 vẫn đang xu hướng tăng, điều này cho thấy xu hướng tăng điểm ngắn hạn của HNX-Index vẫn được duy trì.

- Chỉ báo Stochastic Oscillator tiếp tục tăng lên và đi sâu vào ngưỡng quá mua.

- Tín hiệu MACD Histogram tiếp tục tăng lên. Đây là một tín hiệu rất tích cực.

- RSI (14) tăng mạnh lên mức 82.



HNX Top 5 theo KLGD

SHN	0.4 (8.0%)	10,308,420
SHB	0.1 (1.4%)	5,925,620
PVX	-0.1 (-3.0%)	5,871,630
KLS	0.3 (3.2%)	4,686,110
VND	0.6 (5.5%)	4,294,570

HNX Top 5 theo % tăng

SDC	1 (15.6%)	-
KHB	0.3 (10.0%)	233,800
QCC	0.2 (10.0%)	100
VE4	0.8 (10.0%)	-
SED	1.8 (9.9%)	5,500

HNX Top 5 theo % giảm

NHC	-2 (-9.1%)	6,100
SJC	-0.6 (-8.2%)	7,000
HTC	-1.8 (-7.8%)	1,000
BHV	-0.4 (-7.7%)	200
MIM	-0.3 (-7.5%)	200

HNX Top 5 Mua ròng NDTNN

PVS	5,8 tỷ	243,700
SHB	4,9 tỷ	697,700
KLS	2,2 tỷ	229,300
BVS	0,7 tỷ	59,000
VND	0,4 tỷ	33,900

HNX Top 5 Bán ròng NDTNN

IVS	-0,9 tỷ	150,000
BCC	-0,7 tỷ	117,200
PVC	-0,4 tỷ	24,900
PGS	-0,4 tỷ	12,000
EBS	-0,2 tỷ	25,000

GD NDTNN KL Ròng GT Ròng (tỷ)

HNX	1,096,400	12.84
-----	-----------	-------

Nhận định / Bình luận thị trường

- ▶ TT giao dịch khá tích cực, nhóm CP chứng khoán và dầu khí tiếp tục thu hút dòng tiền khá tốt, tạo hiệu ứng lan tỏa giúp HNX-Index đóng cửa ở mức cao nhất phiên.
- ▶ Dòng tiền liên tục gia tăng ở sàn Hà Nội, điều này cũng phù hợp với nhận định của chúng tôi về việc ưu tiên nắm giữ các mã sàn HNX.
- ▶ Kỳ vọng những thông tin hỗ trợ, đặc biệt là những tin tức về nơi room khối ngoại và KQKD quý 4 sẽ giúp HNX-Index tiếp tục tăng điểm ở thời gian tới.
- ▶ Khối ngoại mua ròng khá mạnh phiên hôm nay, điều này sẽ tiếp tục giúp nhà đầu tư được củng cố thêm niềm tin.
- ▶ Nhóm cổ phiếu ở sàn Hà Nội vẫn được ưu tiên nắm giữ. Đặc biệt là nhóm cổ phiếu có KQKD tốt. NĐT ưa lướt sóng có thể chốt lời và chờ điều chỉnh để vào lại.

HNX - Top 10 theo vốn hóa

Mã CK	SLCPLH (triệu)	Giá (000')	Vốn hóa (tỷ)	P/E (lần)	P/B (lần)	ROE (%)	ROA (%)
ACB	921.5	15.9	14,652.09	37.0	1.2	3.1%	0.2%
PVS	446.7	23.9	10,676.14	5.3	1.0	18.6%	5.3%
SQC	110.0	78.2	8,602.00	70.5	6.3	9.1%	7.3%
SHB	886.1	7.0	6,202.58	25.6	0.6	-2.3%	-0.2%
VCG	441.7	10.5	4,637.96	42.7	1.0	2.3%	0.4%
PVI	226.3	18.0	4,072.59	10.2	0.6	5.8%	3.1%
LAS	77.8	39.8	3,097.71	7.4	2.4	32.8%	16.0%
NTP	43.3	64.0	2,773.63	7.4	1.9	27.4%	18.4%
OCH	100.0	27.7	2,770.00	23.6	2.3	9.8%	3.0%
VNR	100.8	24.0	2,419.86	6.7	0.9	14.3%	7.7%

HNX - Cổ phiếu khuyến nghị theo dõi / mua / bán / nắm giữ

Mã CK	SLCPLH (triệu)	Giá (000')	Vốn hóa (tỷ)	P/E (lần)	P/B (lần)	Giá mục tiêu	Khuyến nghị
PGS	38.0	30.6	1,162.80	4.5	0.9	NA	CW
AAA	19.8	18.8	372.24	3.1	0.5	NA	CW
VND	100.0	11.6	1,159.70	7.8	0.8	NA	CW
NTP	43.3	64.0	2,773.63	7.4	1.9	NA	CW
VCG	441.7	10.5	4,637.96	42.7	1.0	NA	CW

CB: Xem xét mua | CS: Xem xét bán ra | CH: Xem xét nắm giữ | CW: Theo dõi

Chỉ số bình quân ngành	Vốn hóa (tỷ)	P/E	P/B	ROE	ROA
Hóa chất & Tài nguyên cơ bản					
Hóa Chất					
Nhựa, cao su & sợi	7,550	4.7	1.0	21.1%	15.3%
Sản phẩm hóa dầu, Nông dược & Hóa chất khác	20,886	5.9	1.6	29.1%	22.1%
Lâm nghiệp và giấy					
Lâm sản và Chế biến gỗ	852	11.9	0.4	3.5%	2.6%
Sản xuất giấy	532	9.9	0.5	11.3%	5.2%
Kim loại					
Thép và sản phẩm thép	24,000	12.0	1.3	12.9%	5.6%
Khai khoáng					
Khai thác than	1,356	19.6	0.7	4.5%	0.8%
Khai khoáng	12,022	23.3	5.0	13.0%	10.4%
Xây dựng và vật liệu					
Xây dựng và vật liệu					
Vật liệu xây dựng & Nội thất	13,916	11.5	1.2	16.3%	12.0%
Xây dựng	20,919	2,261.3	0.8	3.7%	1.6%
Hàng và dịch vụ công nghiệp					
Hàng công nghiệp					
Containers & Đóng gói	1,998	6.0	1.1	20.3%	10.8%
Công nghiệp phức hợp	184	-	0.5	-7.0%	-5.7%
Điện tử và thiết bị điện					
Hàng điện & điện tử	1,540	12.6	1.4	8.7%	5.6%
Thiết bị điện	1,182	-	0.5	-0.9%	-1.2%
Công nghiệp nặng					
Xe tải & Đóng tàu	23	15.9	0.3	2.0%	1.4%
Máy công nghiệp	7,374	14.3	1.5	15.6%	7.6%
Vận tải					
Vận tải thủy	3,886	-	0.5	3.3%	1.9%
Kho bãi, hậu cần và bảo dưỡng	7,246	8.8	1.2	18.6%	12.8%
Dịch vụ vận tải	3,990	8.7	1.1	15.4%	8.9%
Tư vấn & hỗ trợ kinh doanh					
Tư vấn & Hỗ trợ KD	1,355	5.1	0.9	18.7%	11.3%
Đào tạo & Việc làm	181	34.0	0.6	3.7%	1.7%
Nhà cung cấp thiết bị	154	7.3	0.8	12.7%	5.1%
Chất thải & Môi trường	88	1.7	0.6	39.1%	18.7%
Ô tô và Phụ tùng					
Ô tô và Phụ tùng					
Sản xuất ô tô	1,250	10.5	0.9	9.9%	6.8%
Lốp xe	6,357	8.7	2.4	30.1%	14.3%
Thực phẩm và đồ uống					
Bia và đồ uống					
Sản xuất bia	1,112	5.1	0.9	18.4%	11.7%
Vang & Rượu mạnh	207	10.2	1.5	16.2%	9.9%
Đồ uống & giải khát	162	4.1	0.8	18.4%	13.3%
Sản phẩm thực phẩm					
Nuôi trồng nông & hải sản	13,386	10.7	1.1	11.5%	6.0%
Thực phẩm	210,534	24.4	5.7	26.9%	20.5%
Hàng cá nhân và gia dụng					
Hàng gia dụng					
Đồ gia dụng lâu bền	18	-	1.7	-12.9%	-9.7%
Thiết bị gia dụng	1,377	7.0	0.8	12.7%	5.5%
Hàng hóa giải trí					
Điện tử tiêu dùng	151	3.4	1.0	32.8%	23.1%
Hàng cá nhân					
Hàng may mặc	1,892	7.4	0.9	12.7%	5.7%
Giày dép	4	1.3	0.2	12.3%	6.3%
Hàng cá nhân	4,019	8.2	1.5	18.3%	9.8%
Thuốc lá					
Thuốc lá	680	52.5	0.9	6.2%	3.8%

Chỉ số bình quân ngành	Vốn hóa (tỷ)	P/E	P/B	ROE	ROA
Y tế					
Thiết bị và dịch vụ y tế					
Thiết bị y tế	949	4.1	1.0	27.7%	14.1%
Dụng cụ y tế	66	1.9	1.2	30.9%	11.0%
Dược phẩm					
Công nghệ sinh học	120	11.3	0.8	7.0%	4.2%
Dược phẩm	12,654	10.8	2.8	26.5%	17.2%
Bán lẻ					
Phân phối thực phẩm và dược					
Phân phối thực phẩm	359	44.8	1.1	2.5%	0.8%
Bán lẻ					
Bán lẻ phức hợp	539	14.8	0.9	11.8%	6.5%
Phân phối hàng chuyên dụng	2,812	8.6	1.9	30.1%	4.8%
Truyền thông, Du lịch và Giải trí					
Truyền thông					
Dịch vụ truyền thông	5	1.6	0.3	16.1%	9.1%
Sách, ấn bản & sản phẩm văn hóa	850	5.9	0.8	14.0%	8.6%
Du lịch và giải trí					
Hàng không	70	5.2	2.1	35.0%	15.7%
Khách sạn	2,980	24.1	2.3	9.6%	3.7%
Dịch vụ giải trí	1,441	17.7	1.6	17.9%	16.0%
Vận tải hành khách & Du lịch	1,010	10.6	1.8	22.8%	19.8%
Viễn Thông & Công nghệ thông tin					
Viễn thông cố định					
Viễn thông cố định	54	12.7	0.4	3.1%	1.6%
Phần mềm và dịch vụ máy tính					
Dịch vụ máy tính	383	- 137.6	0.5	1.2%	0.5%
Internet	163	- 0.7	0.4	-41.1%	-9.7%
Phần mềm	12,323	7.7	1.8	24.6%	10.7%
Thiết bị và phần cứng					
Phần cứng	255	7.9	0.4	4.7%	1.8%
Thiết bị văn phòng	164	4.6	0.7	15.5%	11.2%
Thiết bị viễn thông	2,104	10.3	0.9	8.6%	5.9%
Điện nước, xăng dầu và khí đốt					
Sản xuất & phân phối điện					
Sản xuất & phân phối điện	19,771	7.5	1.2	21.0%	9.4%
Nước & khí đốt					
Phân phối xăng dầu & khí đốt	128,282	10.6	3.9	41.0%	23.4%
Nước	853	4.6	0.9	17.0%	11.7%
Bảo hiểm, Dịch vụ tài chính, Ngân hàng, Bất động sản					
Bảo hiểm phi nhân thọ					
Bảo hiểm phức hợp	1,049	17.0	0.7	4.5%	1.8%
Bảo hiểm phi nhân thọ	5,421	9.1	0.6	6.6%	3.3%
Tái bảo hiểm	2,248	6.7	0.9	14.3%	7.7%
Bảo hiểm nhân thọ					
Bảo hiểm nhân thọ	31,506	28.3	2.5	9.3%	2.4%
Dịch vụ tài chính					
Tài chính đặc biệt	3,180	153.5	1.0	0.6%	0.2%
Môi giới chứng khoán	16,526	21.3	0.9	5.2%	3.4%
Ngân hàng					
Ngân hàng	202,880	11.6	1.4	11.3%	0.9%
Bất động sản					
Bất động sản	120,896	46.9	3.5	8.2%	2.0%
Tư Vấn, Định giá, Môi giới Bất động sản	4	- 5.0	0.4	-7.7%	-3.8%
Dầu khí					
Thiết bị, dịch vụ và phân phối					
Thiết bị và Dịch vụ Dầu khí	19,294	6.6	1.3	19.0%	6.4%

- | | | | |
|---------------------------|--|--------------------------|--|
| ▶ Nguyễn Hữu Quang | Giám đốc Tư vấn Đầu tư
quangnh@vietinbanksc.com.vn | | |
| ▶ Nguyễn Quang Sắc | sacnq@vietinbanksc.com.vn
- Tổng hợp thông tin vĩ mô
- Phân tích kỹ thuật
- Nhận định, bình luận thị trường | ▶ Nguyễn Thu Hằng | hangntt@vietinbanksc.com.vn
- Ngân hàng
- Thép và sản phẩm thép
- Dược phẩm |
| ▶ Nguyễn Hoài Nam | namnh@vietinbanksc.com.vn
- Sản phẩm hóa dầu
- Phân phối xăng dầu, khí đốt
- Thiết bị và dịch vụ dầu khí | ▶ Vũ Ánh Nguyệt | nguyetva@vietinbanksc.com.vn
- Nhựa, cao su, sợi
- Thực phẩm
- Nuôi trồng nông và hải sản |

Bản báo cáo này được chuẩn bị cho mục đích duy nhất là cung cấp thông tin và không nhằm đưa ra bất kỳ đề nghị hay hướng dẫn mua bán chứng khoán cụ thể nào. Các quan điểm và khuyến cáo được trình bày trong bản báo cáo này không tính đến sự khác biệt về mục tiêu, nhu cầu, chiến lược và hoàn cảnh cụ thể của từng nhà đầu tư. Ngoài ra, nhà đầu tư cũng ý thức có thể có các xung đột lợi ích ảnh hưởng đến tính khách quan của bản báo cáo này. Nhà đầu tư nên xem báo cáo này như một nguồn tham khảo khi đưa ra quyết định đầu tư và phải chịu toàn bộ trách nhiệm đối với quyết định đầu tư của chính mình. VietinBankSc tuyệt đối không chịu trách nhiệm đối với toàn bộ hay bất kỳ thiệt hại nào, hay sự kiện bị coi là thiệt hại, đối với việc sử dụng toàn bộ hoặc từng phần thông tin hay ý kiến nào của bản báo cáo này.

Toàn bộ các quan điểm thể hiện trong báo cáo này đều là quan điểm cá nhân của người phân tích. Không có bất kỳ một phần thu nhập nào của người phân tích liên quan trực tiếp hoặc gián tiếp đến các khuyến cáo hay quan điểm cụ thể trong bản báo cáo này.

Thông tin sử dụng trong báo cáo này được VietinBankSc thu thập từ những nguồn mà chúng tôi cho là đáng tin cậy. Tuy nhiên, chúng tôi không đảm bảo rằng những thông tin này là hoàn chỉnh hoặc chính xác. Các quan điểm và ước tính trong đánh giá của chúng tôi có giá trị đến ngày ra báo cáo và có thể thay đổi mà không cần báo cáo trước.

Bản báo cáo này được giữ bản quyền và là tài sản của VietinBankSc. Mọi sự sao chép, chuyển giao hoặc sửa đổi trong bất kỳ trường hợp nào mà không có sự đồng ý của VietinBankSc đều trái luật.

Bản quyền thuộc VietinBankSc, 2013. Vui lòng trích nguồn khi sử dụng các thông tin trong bản báo cáo này.